

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HS-PT

Ngày: 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân;

Ông Lê Nguyên Khoa,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 172/2023/HSPT, ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Bảo T do có kháng cáo của bị hại Lê Thị Bích H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST, ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo: Nguyễn Bảo T, sinh năm 1980, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bác sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Đoàn Thị K (chết); vợ Lê Thị Bích H (đã ly hôn), con ruột Nguyễn Lê Bảo K1, sinh năm 2018; anh, em ruột 04 người lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: chị Dương Thùy T1, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số E, Khóm B, đường M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị hại: chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện cư trú: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1981 - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 (có mặt).

Địa chỉ: Số G, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Bảo T và bị hại chị Lê Thị Bích H là vợ chồng (có đăng ký kết hôn), có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo K1, sinh năm 2018. Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2022, sau khi đi dự tiệc T đã uống bia và về đến nhà T nằm nghỉ trên võng. Bị hại H lại ngồi chung và hỏi “*mấy ngày nay thấy T không vui có chuyện gì thì nói với nhau để biết*”, lúc này T xô chị H ra, chị H cứ hỏi 2 đến 3 lần, T kêu chị H đi ngủ nhưng chị H không đi ngủ, chị H tiếp tục nói “*có chuyện gì thì nói với nhau để biết*” lúc này T tiếp tục xô chị H ra, do tức giận vì chị H không nghe lời đi ngủ nên T xuống nhà sau lấy cái búa có đầu bằng nhựa cứng màu đen, chiều dài 24,5 cm, cân nặng 425 gam, chiều dài tay cầm 19,5 cm, đi theo phía sau chị H vào phòng, xô chị H ngã xuống nệm. T leo lên bụng chị H với tư thế ngồi trên bụng, tay trái của T đè lên tay phải của chị H, chân phải đạp lên tay trái chị H, T dùng tay phải cầm búa đánh 02 cái vào vùng trán chị H, lúc này chị H rút tay trái ra đỡ thì bị trúng 04 cái vào tay trái của chị H. Sau khi đánh xong bị cáo lấy điện thoại gọi cho cha vợ là ông Lê Thanh N trong cuộc gọi T nói với ông N “*ông dạy con không được thì tôi dạy*” sau đó tắt điện thoại. Lúc này chị H bỏ chạy xuống nhà vệ sinh, T cầm búa chạy theo quát lớn “*tao đập cho mày chết*” nhưng T không tiếp tục đánh mà ném cái búa vào tủ và đi ngủ. Chị H mở cửa chạy xe mô tô đến bệnh viện đa khoa tỉnh V để điều trị. Đến ngày 06/02/2023, chị H yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu khởi tố đối với T.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 37/2023/TGT ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận về thương tích của bị hại Lê Thị Bích H như sau:

- Chấn thương phần mềm trán phải hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 4 x 2,5cm, không cố tật.
- Chấn thương phần mềm trán trái hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 5 x 2,5cm, không cố tật.
- Chấn thương phần mềm mặt trước trong cẳng tay trái hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 5 x 1,5cm, không di chứng.
- Chấn thương phần mềm cổ tay trái hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 2 x 1cm, không di chứng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Tại cáo trạng số: 45/CT-VKSMT ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Bảo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST, ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ tuyên án (03/10/2023) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

1/ Ghi nhận sự tự nguyện và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thị Bích H số tiền 11.510.000 đồng (Mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Lê Thị Bích H buộc bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2023, bị hại Lê Thị Bích H có đơn kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Bảo T.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn bảo T3 trình bày: Bị cáo thừa nhận thương tích (03%) của bị hại là do bị cáo gây ra, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Cố ý gây thương tích là đúng, không oan sai.

Bị hại Lê Thị Bích H trình bày: Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố; yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục bồi thường, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, ông ngoại Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST, ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo trình bày tranh luận: Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là do nhất thời nóng giận, không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, mục đích chỉ để răn đe bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại.

Bị hại trình bày tranh luận: Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, bị cáo là Đảng viên nhưng thực hiện hành vi có tính chất

côn đồ; bị cáo là bác sĩ biết rõ vùng trán là điểm xung yếu trên cơ thể người; việc đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không có cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại là không có căn cứ, không phải bị cáo không khóa cửa mà do cửa phòng ngủ bị hư. Bị cáo cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại nên nói đánh cho chết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xem xét: Việc Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu kháng cáo của bị hại không có căn cứ là chưa phù hợp. Việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là búa đánh vào vùng xung yếu của bị hại gây thương tích cho bị hại 03% là ngoài ý muốn của bị cáo. Đối với vợ chồng đều bình đẳng như nhau, bị cáo cho rằng dạy dỗ bị hại đã thể hiện bản chất côn đồ của bị cáo. Bị cáo có tàng trữ nhiều dao Thái trong nhà thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin được xét xử theo mức án của cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bảo T thừa nhận vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2022, sau khi đã uống bia về đến nhà giữa bị cáo và bị hại Lê Thị Bích H đã xảy ra mâu thuẫn, do tức giận nên bị cáo đã dùng là búa có đầu bằng nhựa cứng màu đen đánh vào vùng trán của bị hại (đánh hai cái), lúc này bị hại rút tay trái ra đỡ thì bị trúng vào tay trái của bị hại (04 cái). Hậu quả đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 03%. Thương tích của bị hại dưới 11% nhưng bị cáo đã dùng búa có đầu bằng nhựa cứng màu đen là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và bị hại do có mâu thuẫn trong đời sống vì tức giận mà bị cáo đã có hành vi đánh bị hại gây thương tích cho bị hại. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn nhưng không biết kiềm chế bản thân mà lại cố ý gây thương tích cho bị hại.

[3] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình làm việc bị cáo có thành tích

xuất sắc được tặng bằng khen, danh hiệu chiến sỹ thi đua, ông ngoại ruột là liệt sỹ khi tham gia kháng chiến chống Mỹ theo quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 11.510.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Bảo T với căn cứ bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, đánh vào điểm xung yếu trên cơ thể bị hại. Xét thấy, do việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là tình tiết định tội đối với bị cáo và khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Mặc khác, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại xuất phát từ mâu thuẫn trong ứng xử, sinh hoạt gia đình của vợ chồng. Hiện nay, giữa bị cáo và bị hại đã ly hôn nhưng bị cáo và bị hại có một con chung, bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng để tạo điều kiện cho bị cáo có thu nhập ổn định để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, bị cáo cũng có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con cùng cùng bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết, chứng cứ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo chuyển hình phạt (tù giam) của bị hại Lê Thị Bích H.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Thị Bích H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST, ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bảo T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bảo T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Đồng thời, trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện Luật thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Bảo T: Bị cáo Nguyễn Bảo T bồi thường cho bị hại Lê Thị Bích H số tiền 11.510.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M, theo biên lai số 0000078 ngày 11/12/2023, bị cáo không phải nộp thêm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị hại Lê Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND. TVL;
- TAND. HMT;
- VKSND. HMT;
- CQTHAHS. HMT;
- CQTHADS. HMT;
- Trại TG TVL;
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL;
- Sở TPTVL;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV, TNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Mỹ Ngọc